TÒA ÁN ND HUYỆN P TỈNH THÁI NGUYÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 143 /2020/QĐST - HNGĐ	*Phú Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị B, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Xóm B, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Xóm B, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị B và anh Trần Văn N thuận tình ly hôn.

2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:

Chị Tô Thị B và anh Trần Văn N thỏa thuận: Anh Trần Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Trần Thị Thu H, sinh ngày 17/11/2003 và cháu Trần Quốc H, sinh ngày 28/11/2005 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Ba cho đến khi anh Trần Văn N có yêu cầu.

Về quyền thăm nom con: Chị Tô Thị B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Tô Thị B có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về Tài sản chung: Chị Tô Thị B và anh Trần Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Tô Thị B tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn lại khoản tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000448 ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã Ti, huyện Đ, T. Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Lý